

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----  
**Số:763/2019/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----\*&-----

*Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 731/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

**\* Nguyên đơn: Anh Trần Đức T**, sinh năm 1973

ĐKKHKT: Xóm Z xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

Tạm trú tại: Khu tập thể K205, phường S, quận L, Hà Nội

**\* Bị đơn: Chị Phạm Thị T1**, sinh năm 1990

ĐKKHKT:Thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An (đã cắt hộ khẩu)

Tạm trú tại: Khu tập thể K205, phường S, quận L, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, 213,147của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của các đương sự lập ngày 19 tháng 12 năm 2019

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Trần Đức T và chị Phạm Thị T1

**2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những điểm sau:**

**2.1. Về con chung:** Anh T và chị T1 xác nhận có 02 con chung tên là:Trần Thiên P, sinh ngày 10/06/2016 và Trần Thị Tường V, sinh ngày 07/05/2018

Khi ly hôn hai bên thoả thuận, để anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P, chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V, thời gian kể từ tháng 12/2019 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia.

*Anh T và chị T1 đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.*

**2.2. Về tài sản, nhà ở chung, công nợ:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Toà án không xem xét.

**3/. Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đức T chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015766 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

**4/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Quán Thánh
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**  
**Thẩm Phán**

**TRẦN TỰ HIẾU**